

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST

Ngày: 30/3/2021

*V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Phước

Bà Nguyễn Hồng Lành

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 228/2020/TLST - DS ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc "tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 02 năm 2021, giữa:

- ***Nguyên đơn: Chị Trần Thị Cẩm L***, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T***, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Chị L có mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/8/2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị Cẩm L trình bày:

Vào khoảng 19 giờ ngày 25/6/2020, chị L đến nhà các hội viên ngụ tại ấp A, xã B để gom tiền hội, khi chị ra về thì anh Nguyễn Văn T có hành vi không chuẩn mực đối với chị, chị L mới nói sẽ đi thưa anh T với cơ quan có thẩm quyền. Anh T dùng tay đánh vào mặt và đầu chị L 03 cái làm cái kính chắn gió ở mũ bảo hiểm bị bể (lúc đó chị L đang đội mũ hiểm) đâm vào phần da chân mày chảy máu. Chị L khám tại Trạm y tế xã B, sau đó đi lên Bạc Liêu để chụp hình CT, sau đó thấy hơi khỏe nên

về nhà. Qua ngày 27/6/2020 thấy đau đầu nên nhập viện điều trị tại Trung tâm y tế huyện Phước Long từ ngày 27/6/2020 đến ngày 30/6/2020.

Chị L yêu cầu các anh T bồi thường thiệt hại sức khỏe và tài sản gồm các khoản:

- Tiền viện phí 2.100.000đ
- Tiền thuê xe cấp cứu 700.000đ
- Tiền bồi dưỡng sau khi xuất viện 1.000.000đ
- Tiền công lao động người bệnh 1.500.000đ;
- Tiền tổn thất tinh thần 3.000.000đ
- Tiền công lao động của người nuôi bệnh 1.000.000đ
- Tiền nón bảo hiểm bị bể 300.000đ
- Tiền mất 01 chiếc bông tai 500.000đ.

Tổng cộng: 10.100.000đ.

Tại phiên tòa, chị L rút một phần yêu cầu khởi kiện, chị L không yêu cầu anh T bồi thường đối với nón bảo hiểm trị giá 300.000đ và 01 chiếc bông tai trị giá 500.000đ. Chị L yêu cầu tính tiền công lao động người bệnh và người nuôi bệnh theo quy định pháp luật, các phần khác chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Chị L chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T bồi thường thiệt hại; không yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục hình sự. Ngoài ra, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần tham dự phiên họp và hòa giải nhưng anh T vắng mặt. Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lập biên bản không hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử là phù hợp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự: từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Anh T vắng mặt tại phiên họp, hòa giải và phiên tòa là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản: tại phiên tòa chị L tự nguyện rút yêu cầu, đề nghị đình chỉ xét xử.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe: Anh T vắng mặt nhưng căn cứ vào hồ sơ giải quyết của Công an xã B, anh T thừa nhận có gây thương tích cho chị L. Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị L, buộc anh T bồi thường cho chị L số tiền 5.827.817đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị L xác định sự việc xô xát xảy ra tại ấp A, xã B và bị đơn cư trú tại xã B, huyện P; chị L khởi kiện yêu cầu anh T bồi thường thiệt hại nên vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, anh T vắng mặt lần thứ hai dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của chị L:

[3.1] Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho anh T biết về nội dung khởi kiện của chị L; nhưng anh T không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình. Tuy nhiên, quá trình làm việc tại Cơ quan Công an xã B, anh T thừa nhận anh T dùng tay đánh vào vùng mặt chị L 01 cái và đánh trúng vào nón bảo hiểm đang đội trên đầu của chị L 01 cái. Anh T thừa nhận hành vi dùng tay đánh chị L gây thương tích là vi phạm pháp luật, chứ anh không có hành vi sàm sỡ đối với chị L (Bút lục số 54-55). Tại giấy ra viện ngày 30/6/2020 của Trung tâm y tế huyện Phước Long, thể hiện chị L vào viện lúc 14 giờ 02 phút ngày 27/6/2020, ra viện lúc 10 giờ 00 phút ngày 30/6/2020; chẩn đoán đa tổn thương chưa xác định, chấn thương vùng đầu, mặt khai do bị đánh (Bút lục số 38).

[3.2] Theo lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án thể hiện chỉ có một mình anh T gây thương tích cho chị L, ngoài ra không còn người nào khác gây thương tích cho chị L. Xét thấy, lời khai của anh T phù hợp với lời trình bày của chị L, phù hợp lời khai của những người làm chứng đã trực tiếp chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có căn cứ để khẳng định thương tích trên người chị L là do anh T trực tiếp gây ra. Vì vậy, chị L yêu cầu anh T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại là có căn cứ để chấp nhận.

[3.3] Hành vi dùng tay đánh người khác của anh T là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm. Hậu quả của hành vi trên là việc chị L bị thương tích phải đi khám tại Bệnh viện Thanh Vũ ngày 26/6/2020 và phải nhập viện điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện Phước Long từ ngày 27/6/2020 đến ngày 30/6/2020. Anh T là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, nhận T được hành vi của mình là trái pháp luật, hành vi của anh T đã gây tổn hại đến sức khỏe của chị L, do đó anh T phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật. Xét về lỗi, anh T là người chủ động đánh chị L, do đó lỗi hoàn toàn thuộc về anh T.

[3.4] Tại tòa án, chị L xác định ngoài các hóa đơn, chứng từ đã giao nộp thì chị không còn cung cấp thêm hóa đơn, chứng từ nào khác. Xét các khoản chi phí trên các hóa đơn chứng từ do chị L cung cấp theo quy định tại Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự và mục 1 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại; Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại; Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi

thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Các khoản chi phí hợp lý được chấp nhận gồm:

- Căn cứ các toa vé điều trị chị L cung cấp thể hiện chị L đi chẩn đoán hình ảnh tại Bệnh viện Thanh Vũ ngày 26/6/2020 với số tiền 772.000đ; điều trị thương tích từ ngày 27/6/2020 đến ngày 30/6/2020 tại Trung tâm y tế huyện Phước Long với số tiền 1.265.817đ. Do đó, chỉ chấp nhận tiền viện phí theo toa vé thực tế là 2.037.817đ.

- Chị L yêu cầu tiền công lao động người bệnh trong thời gian 15 ngày nhưng căn cứ Giấy ra viện thể hiện chị L nhập viện điều trị từ ngày 27/6/2020 đến ngày 30/6/2020 là 04 ngày; sau khi xuất viện bác sỹ không có chỉ định được nghỉ ngơi; do đó chỉ có cơ sở xác định tiền công lao động của chị L bị mất trong khoảng thời gian 04 ngày. Tiền công được tính theo mức thu nhập lao động phổ thông tại địa phương là 200.000đ/ngày/người. Tiền mất thu nhập của chị L trong 04 ngày là 800.000đ.

- Tiền công lao động người nuôi bệnh: chỉ chấp nhận trong thời gian chị L nằm viện điều trị là 04 ngày. Tiền công được tính theo mức thu nhập lao động phổ thông tại địa phương là 200.000đ/ngày/người. Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong 04 ngày là 800.000đ.

- Nguyên đơn yêu cầu khoản tiền bồi dưỡng sau khi xuất viện là 1.000.000đ, tuy nhiên không có chỉ định của bác sỹ được nghỉ ngơi để hồi phục sức khỏe nên không được chấp nhận.

- Tiền thuê xe đi cấp cứu là hợp lý nên được chấp nhận là 700.000đ.

- Tiền tổn thất tinh thần do chị L không có giám định tỷ lệ thương tích, chỉ có cơ sở chấp nhận mức bồi thường bằng 01 tháng lương cơ bản để bù đắp tổn thất về tinh thần cho chị L là 1.490.000đ.

Tổng số tiền chị L yêu cầu được chấp nhận là 5.827.817đ.

[4] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản của chị L:

Tại đơn khởi kiện, chị L yêu cầu anh T bồi thường 01 nón bảo hiểm trị giá 300.000đ và trị giá 01 chiếc bông tai bị mất là 500.000đ. Tại phiên tòa, chị L rút yêu cầu khởi kiện về phần tài sản, không còn yêu cầu anh T bồi thường. Xét thấy, việc chị L rút một phần yêu cầu khởi kiện về tài sản là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử.

[5] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp như Hội đồng xét xử phân tích nêu trên nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: hoàn trả cho chị L số tiền tạm ứng án phí 300.000đ tại lai thu số 0009556 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Buộc anh T nộp án phí 300.000đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5, 26, 35, 39, 91, 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 584, 585, 586, 587, 589, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Cẩm L đòi anh Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc anh Nguyễn Văn T bồi thường cho chị Trần Thị Cẩm L số tiền 5.827.817đ (Năm triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn tám trăm mười bảy đồng).

2. Đình chỉ xét xử do chị Trần Thị Cẩm L rút yêu cầu khởi kiện đòi anh Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với số tiền 800.000đ

3. Về án phí: hoàn trả cho chị L số tiền tạm ứng án phí 300.000đ tại lai thu số 0009556 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Buộc anh T nộp án phí 300.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lư Trường Lâm